

Ngân hàng TMCP Quốc Dân trân trọng thông báo lãi suất **tiết kiệm Online** đối với khách hàng cá nhân.

Áp dụng trên **Mobile Banking/Internet Banking** từ ngày 13/03/2023.

ĐVT: %/năm

Tiết kiệm An Phú (VND)			
KỶ HẠN	TIẾT KIỆM AN PHÚ		
	Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng
01 tuần			
02 tuần			
01 tháng	6.00		
02 tháng	6.00	5.98	
03 tháng	6.00	5.97	
04 tháng	6.00	5.95	
05 tháng	6.00	5.94	
06 tháng	8.50	8.35	8.41
07 tháng	8.50	8.32	
08 tháng	8.50	8.29	
09 tháng	8.50	8.26	8.32
10 tháng	8.55	8.28	
11 tháng	8.55	8.25	
12 tháng	8.55	8.23	8.28
13 tháng	8.55	8.20	
15 tháng	8.65	8.24	8.29
18 tháng	8.65	8.16	8.21
24 tháng	8.65	8.00	8.05
30 tháng	8.65	7.85	7.90
36 tháng	8.30	7.43	7.48
60 tháng	8.20	6.89	6.93

Tiết kiệm truyền thống (VND)						
KỶ HẠN	TIẾT KIỆM TRUYỀN THỐNG					
	Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Đầu kỳ
01 tuần	1.00					
02 tuần	1.00					
01 tháng	6.00					5.97
02 tháng	6.00	5.98				5.94
03 tháng	6.00	5.97				5.91
04 tháng	6.00	5.95				5.88
05 tháng	6.00	5.94				5.85
06 tháng	8.35	8.20	8.26			8.01
07 tháng	8.35	8.18				7.96
08 tháng	8.35	8.15				7.90
09 tháng	8.35	8.12	8.18			7.85
10 tháng	8.40	8.14				7.85
11 tháng	8.40	8.11				7.79
12 tháng	8.40	8.09	8.14	8.23		7.74
13 tháng	8.40	8.06				7.69
15 tháng	8.50	8.10	8.16			7.68
18 tháng	8.50	8.02	8.08	8.16		7.53
24 tháng	8.50	7.87	7.92	8.01	8.17	7.26
30 tháng	8.50	7.73	7.78	7.86		7.01
36 tháng	8.15	7.31	7.35	7.43	7.56	6.54
60 tháng	8.05	6.78	6.82	6.88	7.00	5.73

Tiết kiệm tích lũy (VND)	
KỶ HẠN	Tiết kiệm tích lũy
3 tháng	6.00
6 tháng	8.35
1 năm	8.40
2 năm	8.50
3 năm	8.15
4 năm	8.15
5 năm	8.05

Tài khoản thanh toán tại quầy và online		
Loại tiền	VND	USD & Ngoại tệ khác
Lãi suất	1.00	0.00

Ngân hàng TMCP Quốc Dân trân trọng thông báo lãi suất tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn **tại quầy** đối với khách hàng cá nhân.

Áp dụng từ ngày 13/03/2023.

ĐVT: %/năm

Tiết kiệm An Phát (VND)	
KỶ HẠN	Lãi suất (%/năm)
06 tháng	8.50
07 tháng	8.50
08 tháng	8.50
09 tháng	8.55
12 tháng	8.60

Tiết kiệm Rút gốc linh hoạt (VND)			
KỶ HẠN	Lãi suất	KỶ HẠN	Lãi suất
01 tháng	6.00	11 tháng	8.55
02 tháng	6.00	12 tháng	8.60
03 tháng	6.00	13 tháng	8.60
04 tháng	6.00	15 tháng	8.60
05 tháng	6.00	18 tháng	8.65
06 tháng	8.40	24 tháng	8.65
07 tháng	8.50	30 tháng	8.65
08 tháng	8.50	36 tháng	8.30
09 tháng	8.55	48 tháng	8.30
10 tháng	8.55	60 tháng	8.20

Tiết kiệm An Phú (VND)							
KỶ HẠN	PHƯƠNG THỨC LĨNH LÃI			KỶ HẠN	PHƯƠNG THỨC LĨNH LÃI		
	Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng		Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng
01 tháng	6.00			11 tháng	8.35	8.07	
02 tháng	6.00	5.98		12 tháng	8.35	8.04	8.10
03 tháng	6.00	5.97		13 tháng	8.35	8.02	
04 tháng	6.00	5.95		15 tháng	8.45	8.05	8.11
05 tháng	6.00	5.94		18 tháng	8.45	7.98	8.03
06 tháng	8.30	8.16	8.21	24 tháng	8.45	7.83	7.88
07 tháng	8.30	8.13		30 tháng	8.45	7.69	7.74
08 tháng	8.30	8.10		36 tháng	8.10	7.27	7.31
09 tháng	8.30	8.07	8.13	60 tháng	8.00	6.74	6.78
10 tháng	8.35	8.09					

Tiết kiệm gửi góp (VND)		
KỶ HẠN	Lãi suất (%/năm)	
	Tiết kiệm Tích lũy	Tiết kiệm Mẹ yêu con
3 tháng	6.00	
6 tháng	8.15	
1 năm	8.20	
2 năm	8.30	
3 năm	7.95	
4 năm	7.95	
5 năm	7.85	

Tiết kiệm truyền thống và tiền gửi có kỳ hạn An Khang (VND)														
KỶ HẠN	PHƯƠNG THỨC LĨNH LÃI						KỶ HẠN	PHƯƠNG THỨC LĨNH LÃI						
	Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Đầu kỳ		Cuối kỳ	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Đầu kỳ	
01 tuần	1.00						10 tháng	8.20	7.95					7.67
02 tuần	1.00						11 tháng	8.20	7.93					7.62
01 tháng	6.00					5.97	12 tháng	8.20	7.90	7.95	8.04			7.57
02 tháng	6.00	5.98				5.94	13 tháng	8.20	7.88					7.53
03 tháng	6.00	5.97				5.91	15 tháng	8.30	7.92	7.97				7.51
04 tháng	6.00	5.95				5.88	18 tháng	8.30	7.84	7.89	7.98			7.38
05 tháng	6.00	5.94				5.85	24 tháng	8.30	7.70	7.75	7.83	7.98		7.11
06 tháng	8.15	8.01	8.06			7.83	30 tháng	8.30	7.56	7.61	7.69			6.87
07 tháng	8.15	7.98				7.78	36 tháng	7.95	7.15	7.19	7.26	7.39		6.41
08 tháng	8.15	7.96				7.73	60 tháng	7.85	6.64	6.67	6.73	6.85		5.63
09 tháng	8.15	7.93	7.98			7.68								

**Lãi suất huy động bằng Đô la Mỹ (USD)**

Lãi suất huy động bằng USD ở tất cả các kỳ hạn: **0%/năm**

**Quy định chung**

- Lãi suất rút tiền gửi trước hạn VND là **1.00%/năm** và USD là **0%/năm**.
- Tùy theo thỏa thuận giữa NCB và Khách hàng, NCB có thể áp dụng mức lãi suất thấp hơn hoặc cao hơn so với biểu lãi suất nêu trên theo phân quyền của NCB trong từng thời kỳ.